

Số: 1093 /TB-STNMT

Quảng Trị, ngày 27 tháng 3 năm 2024

## THÔNG BÁO

### Kết quả quan trắc bổ sung môi trường sông Sa Lung đợt 2 tháng 3 năm 2024

Kính gửi: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;  
- UBND huyện Vĩnh Linh.

Thực hiện Quyết định số 3385/QĐ-STNMT ngày 06/9/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo kết quả quan trắc bổ sung môi trường sông Sa Lung đợt 2 tháng 3 năm 2024, cụ thể như sau:

**1. Vị trí quan trắc:** 03 vị trí tại sông Bến Hải, sông Sa Lung, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị (chi tiết tại phụ lục kèm theo).

**2. Thời gian và tần suất thực hiện:**

- Tháng 3, 4 và 5/2024: 02 lần/tháng.

**3. Thông số:** pH, DO, TSS, COD, NO<sub>2</sub>-N, NO<sub>3</sub>-N, PO<sub>4</sub>-P, H<sub>2</sub>S (dễ giải phóng), Coliform và E.Coli.

**4. Kết quả quan trắc:**

Kết quả quan trắc tại 03 vị trí (BHBS1, BHBS2, SLBS1) chất lượng nước sông Sa Lung ngày 18/3/2024 cho thấy: Các thông số NO<sub>2</sub>-N, E.coli nằm trong giới hạn Bảng 1, và các thông số pH, DO, COD, TSS, Coliform nằm trong giới hạn mức B, Bảng 2, QCVN 08:2023/BTNMT. Nước có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

Ngoài ra, nhằm theo dõi tổng thể và liên tục đối với chất lượng nước sông Sa Lung, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện tiến hành quan trắc 02 vị trí theo chương trình Quan trắc mạng lưới năm 2024 (SL2-1 - Cách đập ngăn mặn Sa Lung 100m về phía thượng lưu, SL2 - Điểm tại cầu Sa Lung, cách đập ngăn mặn 3km về phía hạ lưu). Kết quả quan trắc tại 02 vị trí trên cho thấy, tất cả các thông số nằm trong giới hạn QCVN 08:2023/BTNMT (bảng 1 và mức B, bảng 2).

(Thông tin chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Chất lượng nước sông Sa Lung tại 05 vị trí quan trắc trong đợt 2 tháng 03/2024 cho thấy: Hầu hết các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn bảng 1 và mức B, bảng 2 theo QCVN 08:2023/BTNMT. Đặc biệt, thông số COD tại cầu Châu Thị, xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh có kết quả giảm qua các đợt quan trắc (tháng 11/2023 mức D, tháng 12/2023 mức C và tháng 01-03/2024 mức B). Nước có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

Vậy, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo kết quả đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện Vĩnh Linh được biết và sử dụng dữ liệu./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chi cục thủy sản;
- GD, PGĐ Ng.H.Nam;
- Trang thông tin điện tử Sở TNMT;
- Lưu: VT, CCBVMT.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Hữu Nam**

**Phụ lục**  
**VỊ TRÍ, KẾT QUẢ QUAN TRẮC BỔ SUNG MÔI TRƯỜNG**  
**NƯỚC SÔNG SA LUNG**

*(Kèm theo Thông báo số /TB-STNMT ngày /03/2024  
của Sở Tài nguyên và Môi trường)*

**Bảng 1. Vị trí quan trắc**

<b>TT</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ký hiệu</b>	<b>Vị trí quan trắc</b>
1	08/3/2024	03	SLBS1	Điểm trên sông Sa Lung, tại cầu Châu Thị, xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh
			BHBS1	Điểm trên sông Bến Hải, tại cầu Tiên An, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Linh
			BHBS2	Điểm trên sông Bến Hải, tại cống 3 Cựa, xã Vĩnh Sơn (điểm tiếp giáp giữa thôn Phan Hiền và thôn Huỳnh Hạ)

**Bảng 2. Kết quả chất lượng nước tại các vị trí quan trắc ngày 18/3/2024**

(Kèm theo Thông báo số /TB-STNNMT ngày /03/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả TN				QCVN 08:2023/BTNMT (Bảng 2)				
			Sông Sa Lùng		Sông Bền Hải		Mức A	Mức B	Mức C	Mức D	
			SL2-1(*)	SL2(*)	SLBS1	BHBS1					BHBS2
1	pH	-	7,2	7,0	7,0	7,2	7,2	6,5 - 8,5	6 - 8,5	6 - 8,5	<6,0 hoặc >8,5
2	DO	mg/L	6,2	6,3	5,4	5,4	5,9	≥6	≥5	≥4	≥2
3	TSS	mg/L	9,0	6,4	9,4	8,2	5,4	≤25	≤100	>100 và không có rác nổi	>100 và có rác nổi
4	COD	mg/L	7	10	7	8	11	≤10	≤15	≤20	>20
5	NO <sub>2</sub> -N	mg/L	KPH	0,02	KPH	KPH	KPH	0,05 <sup>(1)</sup>			
6	NO <sub>3</sub> -N	mg/L	KPH	0,05	0,18	KPH	0,05	-	-	-	-
7	PO <sub>4</sub> -P	mg/L	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	-	-	-	-
8	Sunphua	mg/L	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	-	-	-	-
9	Coliform	MPN/100ml	1.184	697	1.091	945	782	≤1.000	≤5.000	≤7.500	>7.500
10	E.Coli	MPN/100ml	14	10	12	8	11	20 <sup>(1)</sup>			

**Ghi chú:**

- (\*) Vị trí thuộc chương trình quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Trị năm 2024;
- QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt;
- (1): Bảng 1 - Giá trị giới hạn tối đa các thông số ảnh hưởng tới sức khỏe con người;
- Bảng 2: Giá trị giới hạn các thông số trong nước mặt phục vụ cho việc phân loại chất lượng nước sông, suối, kênh, mương, khe, rạch và bảo vệ môi trường sống dưới nước. Có 04 mức:
- + **Mức A:** Chất lượng nước tốt. Hệ sinh thái trong môi trường nước có hàm lượng oxy hòa tan (DO) cao. Nước có thể được sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp;
- + **Mức B:** Chất lượng nước trung bình. Hệ sinh thái trong nước tiêu thụ nhiều oxy hòa tan do môi trường lớn nhất ở nhiên. Nước có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp;
- + **Mức C:** Chất lượng nước xấu. Hệ sinh thái trong nước có lượng oxy hòa tan giảm mạnh do chứa một lượng lớn chất ô nhiễm. Nước không gây mùi khó chịu, có thể được sử dụng cho các mục đích sản xuất công nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp;
- + **Mức D:** Nước có chất lượng rất xấu, có thể gây ảnh hưởng lớn tới cả và các sinh vật sống trong môi trường nước do nồng độ oxy hòa tan thấp, nồng độ chất ô nhiễm cao. Nước có thể được sử dụng cho các mục đích giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu nước chất lượng thấp;
- (-): Không quy định; KPH: Không phát hiện.